



BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 05/2021

01

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Page

Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp. 2

Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. 3

Công văn số 3440/CV-BCĐ ngày 27/04/2021 về việc tiếp tục thực hiện nghiêm công tác quản lý đối với các trường hợp đề nghị nhập cảnh Việt Nam để phòng chống dịch COVID-19. 3

02

VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Công văn số 982/TCT-DNL ngày 05/04/2021 về thuế GTGT của dự án đầu tư. 5

Công văn số 1085/TCT-QLN ngày 13/04/2021 về gia hạn nộp thuế cho trường hợp bị thiệt hại do di dời theo yêu cầu của nhà nước. 5

Công văn số 1084/TCT-DNNCN ngày 13/04/2021 về chính sách thuế TNCN. 6

Nghị định 52/2021/NĐ-CP ngày 19/04/2021 về việc gia hạn thời hạn nộp thuế trong năm 2021. 6

Công văn số 1014/TCT-PC ngày 07/04/2021 về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi làm mất hóa đơn. 7

Công văn 1923/TCHQ-TXNK ngày 23/04/2021 về thuế suất mặt hàng tài nguyên khoáng sản. 8

Công văn số 11900/CTHN-TTHT ngày 16/04/2021 về chính sách thuế TNCN với chuyên gia nước ngoài. 8

03

BẢO HIỂM XÃ HỘI

Page

Nghị định số 43/2021/NĐ-CP ngày 31/03/2021 quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm. 10

Công văn số 3100/BYT-BH ngày 20/04/2021 về việc thanh toán chi phí KCB BHYT liên quan đến dịch COVID-19. 10

04

XUẤT NHẬP KHẨU

Thông tư 27/2021/TT-BTC ngày 19/04/2021 về sửa đổi điều kiện tạm nhập, tái xuất và chuyển nhượng xe ô tô ngoại giao. 11

Công văn số 1784/TCHQ-GSQL ngày 14/04/2021 về việc tạm dừng triển khai thực hiện khai báo, tiếp nhận, kiểm tra, xác nhận Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu điện tử. 11

Công văn số 1783/TCHQ-GSQL ngày 14/04/2021 về việc xử lý hàng hóa là phế liệu tồn đọng tại cảng biển. 12

Công văn số 1612/TCHQ-TXNK ngày 08/04/2021 về việc hoàn thuế đối với hàng hóa sản xuất xuất khẩu. 12

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Ngày 01/04/2021 Chính phủ ban hành Nghị định số 47/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp, cụ thể:

Nghị định quy định chi tiết về:

- Việc tiếp nhận viện trợ, tài trợ; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể... của doanh nghiệp.
- Xác định tỷ lệ vốn, cổ phần có quyền biểu quyết của nhà nước tại doanh nghiệp; việc thành lập, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát tại doanh nghiệp nhà nước và hạn chế sở hữu chéo giữa các công ty trong nhóm công ty nhà nước;
- Điều kiện xác định, chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp quốc phòng, an ninh;
- Công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước và cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp nhà nước.

Theo đó, đối với các công ty con thuộc cùng công ty mẹ có vốn nhà nước từ 65% trở lên, Nghị định nghiêm cấm: cùng góp vốn thành lập doanh nghiệp mới; cùng mua vốn góp, cổ phần tại một doanh nghiệp khác hoặc cùng nhận chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của các thành viên, cổ đông tại một doanh nghiệp khác.

Việc công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước có thể do người ĐDPL hoặc người được ủy quyền công bố. Tuy nhiên, nếu do người được ủy quyền công bố thì bắt buộc phải gửi Giấy ủy quyền theo Biểu số 1 Phụ lục II Nghị định này đến cơ quan chủ sở hữu và Bộ Kế hoạch & Đầu tư (Điều 20).

Đính kèm:

- Danh mục ngành, lĩnh vực hoặc địa bàn phục vụ quốc phòng, an ninh do doanh nghiệp quốc phòng, an ninh thực hiện (Phụ lục I).
- Các mẫu: Giấy ủy quyền công bố thông tin, Báo cáo mục tiêu, kế hoạch kinh doanh hàng năm, Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh hàng năm của doanh nghiệp nhà nước (Phụ lục II).
- Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
- Thay thế và bãi bỏ các văn bản sau: NĐ số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015, NĐ số 93/2015/NĐ-CP ngày 15/10/2015, NĐ số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015, QĐ số 35/2013/QĐ-TT ngày 07/06/2013.

Download

Ngày 26/03/2021 Chính phủ ban hành Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, cụ thể:

Nghị định ban hành mới các Danh mục gồm:

- Danh mục ngành nghề cấm và đầu tư có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài (Phụ lục I)
- Danh mục ngành nghề ưu đãi đầu tư và đặc biệt ưu đãi đầu tư (Phụ lục II)
- Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư và đặc biệt ưu đãi đầu tư (Phụ lục III)

Theo đó, nhà đầu tư nước ngoài bị cấm đầu tư các ngành nghề sau: xuất khẩu lao động; kinh doanh chuyển khẩu; kinh doanh TN-TX; kiểm định xe; sản xuất vũ khí; lĩnh vực độc quyền nhà nước; bưu chính công ích; báo chí; khai thác hải sản... (Mục A Phụ lục I).

Đối với các ngành nghề như: bảo hiểm; ngân hàng; kinh doanh chứng khoán; quảng cáo; vận tải; bất động sản; du lịch; kế toán; kiểm toán; dịch vụ thuế.... thì phải đáp ứng điều kiện đầu tư theo quy định (Mục B Phụ lục I).

Theo Nghị định này, trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đồng thời kinh doanh nhiều ngành nghề có điều kiện thì phải đáp ứng toàn bộ điều kiện của các ngành nghề đó.

Ngoài ra, tại khoản 10 Điều 17 cũng quy định rõ cách tính mức tỷ lệ sở hữu vốn trong trường hợp các nhà đầu tư nước ngoài áp dụng mức tỷ lệ sở hữu khác nhau cùng góp vốn vào một doanh nghiệp hoặc nhà đầu tư nước ngoài góp vốn vào doanh nghiệp kinh doanh đồng thời nhiều ngành nghề, áp dụng nhiều mức tỷ lệ sở hữu vốn khác nhau (khoản 10 Điều 17).

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Download

Ngày 27/04/2021 Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch COVID-19 ban hành Công văn số 3440/CV-BCĐ về việc tiếp tục thực hiện nghiêm công tác quản lý đối với các trường hợp đề nghị nhập cảnh Việt Nam để phòng chống dịch COVID-19, cụ thể:

Công văn thay mới điều kiện, thủ tục phê duyệt (cấp phép) cho người nước ngoài và công dân Việt Nam được nhập cảnh vào Việt Nam để tăng cường phòng chống dịch.

Theo đó, chỉ các đối tượng ưu tiên sau đây mới được xét duyệt nhập cảnh:

1. Người nước ngoài là chuyên gia, nhà đầu tư, nhà quản lý kinh doanh, lao động kỹ thuật cao và thân nhân (bố, mẹ, vợ, chồng, con).
2. Người nước ngoài nhập cảnh với mục đích ngoại giao, công vụ và thân nhân (bố, mẹ, vợ, chồng, con).
3. Học sinh, sinh viên nước ngoài học tập tại Việt Nam.

4. Công dân Việt Nam: doanh nhân; trí thức; học sinh, sinh viên; người già; người đi thăm thân, du lịch hết hạn; lao động hết hạn hợp đồng; hết hạn học tập, bị kẹt ở nước ngoài; người ra nước ngoài khám, chữa bệnh; người hết hạn visa.
5. Các trường hợp xin nhập cảnh mang tính nhân đạo và các trường hợp đặc biệt khác.

Download



VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Ngày 05/04/2021 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 982/TCT-DNL về thuế GTGT của dự án đầu tư, cụ thể:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư 166/2013/TT-BTC, người nộp thuế nếu tự phát hiện sai sót và chủ động khai bổ sung, nộp đủ thuế trước thời điểm bị thanh tra, kiểm tra thì được miễn xử phạt.

Theo đó, trường hợp Ban quản lý dự án tự phát hiện hồ sơ hoàn thuế GTGT của dự án bị sai sót và đã chủ động nộp lại số tiền hoàn thuế sai trước khi bị thanh tra, kiểm tra thì được miễn xử phạt.

Riêng tiền chậm nộp, vẫn bị tính kể từ ngày Kho bạc Nhà nước ký Lệnh hoàn thuế đến ngày Ban quản lý dự án kê khai bổ sung (điểm c.5 khoản 5 Điều 10 Thông tư 156/2013/TT-BTC).

Cần lưu ý, trường hợp hồ sơ hoàn thuế của dự án bị phát hiện sai sót qua thanh tra, kiểm tra hoặc bị cơ quan khác phát hiện thì ngoài số tiền hoàn thuế sai và tiền chậm nộp, Ban quản lý dự án còn phải chịu thêm tiền phạt.

[Download](#)

Ngày 13/04/2021 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1085/TCT-QLN về việc gia hạn nộp thuế cho các trường hợp bị thiệt hại do di dời theo yêu cầu của nhà nước, cụ thể:

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 62 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 (trước đây là khoản 14 Điều 1 Luật số 21/2012/QH), trường hợp Công ty bị thiệt hại do phải di dời cơ sở sản xuất kinh doanh theo yêu cầu của nhà nước thì được xem xét ân hạn nộp thuế.

Tuy nhiên, cần lưu ý:

- Số thuế được ân hạn tối đa không vượt quá chi phí di dời và thiệt hại do phải di dời cơ sở sản xuất kinh doanh gây ra.
- Thời gian ân hạn tối đa không quá 01 năm.
- Nếu bị phát hiện chưa di dời cơ sở sản xuất kinh doanh, sẽ bị phạt chậm nộp trên số thuế được gia hạn (điểm b khoản 2 Điều 31 Thông tư 156/2013/TT-BTC).

[Download](#)

Ngày 13/04/2021 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1084/TCT-DNNCN về chính sách thuế TNCN, cụ thể:

Liên quan đến việc xác định khoản giảm trừ khi tính thuế TNCN.

Đối với khoản đóng góp quỹ từ thiện kể từ ngày 15/1/2020 thì chỉ được giảm trừ (miễn) thuế TNCN) khi quỹ từ thiện đó đáp ứng các điều kiện hoạt động mới theo Nghị định 93/2019/NĐ-CP.

Theo Điều 10 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP, quỹ từ thiện phải có giấy phép hoạt động và điều kiện cấp phép như sau:

- Có mục đích hoạt động theo quy định tại Điều 3 Nghị định này.
- Có sáng lập viên thành lập quỹ bảo đảm quy định tại Điều 11 Nghị định này.
- Ban sáng lập quỹ có đủ số tài sản đóng góp để thành lập quỹ theo quy định tại Điều 14 Nghị định này.

Như vậy, các khoản tiền gởi cho một cá nhân nào đó thay mặt làm từ thiện không được giảm trừ vào thu nhập khi quyết toán thuế TNCN.

[Download](#)

Ngày 19/04/2021 Chính phủ ban hành Nghị định 52/2021/NĐ-CP về việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và tiền thuê đất trong năm 2021, Theo đó:

Năm 2021, các doanh nghiệp, hộ cá nhân kinh doanh sẽ tiếp tục được ân hạn nộp thuế do dịch.

So với chính sách ân hạn thuế năm 2020 thì năm 2021 này sẽ có thêm nhiều ngành, lĩnh vực được ân hạn. Cụ thể:

- Lĩnh vực sản xuất sẽ có thêm các ngành nghề sau: xuất bản, điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, xuất bản âm nhạc; khai thác dầu thô, khí đốt; sản xuất đồ uống; sản xuất than cốc, dầu mỏ tinh chế; sản xuất hóa chất; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn; sản xuất mô tô, xe máy; sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt máy móc thiết bị, thoát nước và xử lý nước thải,...
- Lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ sẽ có thêm các ngành: phát thanh, truyền hình; lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính; dịch vụ thông tin; dịch vụ hỗ trợ khai khoáng,...

Số thuế được ân hạn nộp trong năm 2021 bao gồm:

- Thuế GTGT: gia hạn số thuế phải nộp từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2021 hoặc phải nộp của quý 1, quý 2 năm 2021. Trong đó, gia hạn 05 tháng cho số thuế từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2021; 04 tháng cho số thuế của tháng 7 và 03 tháng cho số thuế của tháng 8 năm 2021. Thời gian gia hạn được tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.
- Thuế TNDN: gia hạn số thuế tạm nộp của quý 1, quý 2 năm 2021; thời gian gia hạn là 03 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.
- Riêng thuế GTGT, thuế TNCN của hộ cá nhân kinh doanh: gia hạn thời hạn nộp của toàn bộ số thuế của năm 2021 đến ngày 31/12/2021.
- Tiền thuê đất: gia hạn 06 tháng số tiền thuê phải nộp kỳ đầu năm 2021 kể từ ngày 31/05/2021.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

[Download](#)

Ngày 07/04/2021 Tổng cục thuế ban hành Công văn số 1014/TCT-PC về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi làm mất hóa đơn, cụ thể:

Tổng cục Thuế lưu ý một số quy định làm căn cứ xử phạt hành vi làm mất hóa đơn liên 2 với khối lượng lớn và trong thời gian dài, qua nhiều thời kỳ khác nhau.

Các mức xử phạt hành vi làm mất hóa đơn liên 2 được quy định qua từng giai đoạn như sau:

- 2 đến 4 triệu đồng, áp dụng theo khoản 1 Điều 39 Nghị định 109/2013/NĐ-CP cho giai đoạn trước 1/8/2016.
- 4 đến 8 triệu đồng, áp dụng theo khoản 6 Điều 3 Nghị định 49/2016/NĐ-CP cho giai đoạn từ 1/8/2016.
- 5 đến 10 triệu đồng, áp dụng theo khoản 2 Điều 15 Nghị định 41/2018/NĐ-CP cho trường hợp làm mất hóa đơn trong thời hạn lưu trữ kế toán.

Ngoài ra, nếu làm mất hóa đơn với số lượng lớn thì thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm I Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH.

[Download](#)

Ngày 23/04/2021 Tổng cục hải quan ban hành Công văn 1923/TCHQ-TXNK về thuế suất mặt hàng tài nguyên khoáng sản, Theo đó:

Căn cứ Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP thì các mặt hàng vật tư, nguyên liệu, bán thành phẩm xuất khẩu chưa được quy định chi tiết tên hàng, mã số tại Biểu thuế xuất khẩu có tổng giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên, áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu 5%.

Đối với mặt hàng xuất khẩu như Clanhke xi măng, hắc ín than đá, than non, than bùn, dầu và các sản phẩm khác từ chưng cất hắc ín than đá, nhựa chưng, than cốc nhựa chưng, các loại đá lát, đá làm tượng đài, đá xây dựng, đá phiến,... được quy định chi tiết tên

hàng, mã số tại số thứ tự 211 của Biểu thuế xuất khẩu thuộc các nhóm 25.23, 27.06, 27.07, 27.08, 68.01, 68.02, 68.03, trường hợp khai báo thuế suất thuế xuất khẩu 0% hoặc không khai báo thuế suất thuế xuất khẩu thì phải xác định tổng giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng để xác định chính xác mức thuế suất thuế xuất khẩu (vì những mặt hàng này phần lớn có tổng giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng lớn hơn 51% giá thành sản phẩm, tương ứng thuế suất thuế xuất khẩu 5%).

[Download](#)

Ngày 16/04/2021 Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 11900/CTHN-TTHT về chính sách thuế TNCN với chuyên gia nước ngoài, cụ thể:

Trường hợp Công ty có chuyên gia nước ngoài làm việc tại Việt Nam và chi phí tiền lương do Công ty góp vốn tại nước ngoài chi trả thì:

Trường hợp chuyên gia nước ngoài đáp ứng điều kiện là cá nhân cư trú trong năm tính thuế thì thu nhập chịu thuế TNCN là thu nhập phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt nơi trả thu nhập. Cá nhân

thực hiện kê khai thuế TNCN theo Biểu thuế lũy tiến từng phần hướng dẫn tại khoản 7 Điều 26 Thông tư số 111/2013/TT-BTC và khoản 7 Điều 16 Thông tư 156/2013/TT-BTC của BTC.

Trường hợp chuyên gia nước ngoài đáp ứng điều kiện là cá nhân không cư trú trong năm tính thuế thì thu nhập chịu thuế TNCN là thu nhập phát sinh tại Việt Nam (không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập). Cá nhân thực hiện kê khai thuế theo thuế suất 20% hướng dẫn tại khoản 8 Điều 26

Thông tư số 111/2013/TT-BTC và khoản 8 Điều 16 Thông tư 156/2013/TT-BTC của BTC.

Trường hợp chuyên gia nước ngoài đủ điều kiện miễn thuế TNCN theo quy định tại Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và Nhật Bản và Điều 31 Thông tư 205/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Tài chính thì chuyên gia nước ngoài phải lập hồ sơ miễn thuế, giảm thuế theo quy định tại khoản 13 Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

[Download](#)



BẢO HIỂM XÃ HỘI

Ngày 31/03/2021 Chính phủ ban hành Nghị định số 43/2021/NĐ-CP quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, cụ thể:

Từ cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm thì cơ quan, tổ chức, cá nhân được phép khai thác và sử dụng thông tin của mình; thông tin cá nhân của người khác nếu được người đó đồng ý theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, các đối tượng được khai thác và sử dụng dữ liệu trên cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước thì không cần sự đồng ý như:

- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Bộ Lao động thương binh và xã hội;
- Bộ Y tế;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và truyền thông;
- Bộ Công an, Bộ Quốc phòng;

Các cơ quan quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ các hoạt động quản lý nhà nước theo thẩm quyền.

[Download](#)

Ngày 20/04/2021 Bộ Y tế ban hành Công văn số 3100/BYT-BH về việc thanh toán chi phí KCB BHYT liên quan đến dịch COVID-19, theo đó:

Người bị cách ly tập trung do dịch Covid-19 chỉ được NSNN chi trả các chi phí gồm: tiền khám bệnh, tiền giường, dịch vụ kỹ thuật, thuốc, máu, dịch truyền....theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Đối với chi phí khám, chữa bệnh của các bệnh khác, Quý BHYT sẽ thanh toán theo mức hưởng như trường hợp KCB đúng tuyến.

Riêng người bệnh phải tự trả phần chi phí cùng chi trả và các chi phí khác ngoài phạm vi hưởng BHYT. Trước đó, theo Công văn số 2146/BYT-BH thì các chi phí này cũng được NSNN chi trả.

Các trường hợp "chuyển viện" sau đây vẫn được chấp nhận là KCB đúng tuyến: đến bệnh viện khác khám chữa bệnh do bệnh viện ban đầu bị cách ly hoặc được chọn làm nơi điều trị Covid-19; tái khám tại bệnh viện khác do tình hình dịch Covid-19 không thể tái khám đúng nơi ban đầu.

Công văn này thay thế Công văn số 2146/BYT-BH, ngày 17/04/2020 và Công văn số 2276/BYT-BH ngày 24/04/2020.

[Download](#)

XUẤT NHẬP KHẨU

Ngày 19/04/2021 Bộ tài chính ban hành Thông tư số 27/2021/TT-BTC về sửa đổi điều kiện tạm nhập, tái xuất và chuyển nhượng xe ô tô ngoại giao, Cụ thể:

Thông tư sửa đổi một số quy định của Thông tư 19/2014/TT-BTC liên quan đến việc nhập khẩu, xuất khẩu, chuyển nhượng xe ô tô, xe gắn máy của đối tượng ngoại giao, gồm:

- Điều kiện tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu, chuyển nhượng, tiêu hủy xe ô tô, xe gắn máy (Điều 3);
- Thủ tục cấp giấy tạm nhập khẩu xe ô tô, xe gắn máy (Điều 2);
- Thủ tục tạm nhập khẩu xe ô tô, xe gắn máy (Điều 5);
- Thủ tục tái xuất khẩu xe ô tô, xe gắn máy (Điều 6);
- Thủ tục và chính sách thuế chuyển nhượng xe ô tô (Điều 7);

Theo đó, xe ô tô, xe gắn máy của cán bộ ngoại giao chỉ được tạm nhập miễn thuế theo chủng loại, định lượng và điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị định 134/2016/NĐ-CP (sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 18/2021/NĐ-CP) và khoản 1 Điều 1 Quyết định 14/2021/QĐ-TTg.

Trường hợp người kế nhiệm mua lại xe ô tô của người tiền nhiệm thì chỉ được cấp giấy tạm nhập khẩu và giải quyết thủ tục tạm nhập sau khi người tiền nhiệm đã hoàn thành thủ tục cấp giấy chuyển nhượng xe ô tô.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/06/2021.

Bãi bỏ Thông tư số 93/2018/TT-BTC ngày 05/10/2018 và Quyết định số 2190/QĐ-BTC ngày 19/11/2018.

Download

Ngày 14/04/2021 Tổng cục hải quan ban hành Công văn số 1784/TCHQ-GSQL về việc tạm dừng triển khai thực hiện khai báo, tiếp nhận, kiểm tra, xác nhận Bản kê thông tin hàng hóa nhập khẩu điện tử, Theo đó:

Do Hệ thống tiếp nhận Bảng kê hàng hóa nhập khẩu điện tử chưa hoàn thiện, Tổng cục Hải quan đã thông báo tạm dừng Hệ thống này để nâng cấp kể từ 0h ngày 15/4/2021 cho đến khi có thông báo mới của Tổng cục.

Trong giai đoạn này, doanh nghiệp vẫn tiếp tục khai nộp Bảng kê hàng hóa nhập khẩu bằng bản giấy theo các hướng dẫn tại Công văn số 119/TCHQ-GSQL ngày 11/1/2021 và CV số 330/TCHQ-GSQL ngày 22/01/2021.

Riêng mẫu Bảng kê sẽ áp dụng theo biểu mẫu mới ban hành tại Công văn số 1503/TCHQ-GSQL ngày 02/04/2021 và khai báo các chỉ tiêu thông tin theo hướng dẫn tại Phụ lục đính kèm Công văn này.

[Download](#)

Ngày 14/04/2021 Tổng cục hải quan ban hành Công văn số 1783/TCHQ-GSQL về việc xử lý hàng hóa là phế liệu tồn đọng tại cảng biển, theo đó:

Công văn đồn đốc Hải quan các tỉnh khẩn trương lập biên bản vi phạm hành chính đối với các hãng tàu để tồn đọng phế liệu tại cảng, đảm bảo hoàn thành trước ngày 20/4/2021.

Nếu hãng tàu không đến làm việc, không chịu ký biên bản vi phạm hành chính thì tiến hành xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Đối với phế liệu tồn đọng không đủ điều kiện nhập khẩu, bắt buộc phải xử lý theo hình thức "tiêu hủy", kể cả các lô hàng đã có quyết định buộc tái xuất nhưng chưa tái xuất. Thời hạn ra quyết định buộc tiêu hủy chậm nhất là ngày 24/4/2021.

[Download](#)

Ngày 08/04/2021 Tổng cục hải quan ban hành Công văn số 1612/TCHQ-TXNK về việc hoàn thuế đối với hàng hóa sản xuất xuất khẩu, cụ thể:

Theo Nghị quyết số 178/NQ-CP ngày 12/12/2020 và Công văn số 879/TCHQ-TXNK ngày 23/2/2021, nguyên liệu NSXXX (mã loại hình E31) khi đưa một phần đi thuê gia công hoặc thuê gia công một, một số công đoạn sau đó nhận lại sản phẩm để tiếp tục sản xuất hoặc xuất khẩu ngay thì cũng được miễn thuế nguyên liệu theo khoản 7 Điều 16 Luật thuế XNK số 107/2016/QH13.

Tuy nhiên, Tổng cục Hải quan lưu ý, chính sách nêu trên không áp dụng đối với nguyên liệu NSXXX đã chuyển mục đích và nguyên liệu nhập theo loại kinh doanh.

Theo đó, các nguyên liệu nhập kinh doanh (loại hình A42) hoặc nhập SXXX (loại hình E31) nhưng đã chuyển mục đích sang kinh doanh, cho dù sau đó có thuê gia công để xuất khẩu sản phẩm thì cũng không được miễn thuế nguyên liệu theo khoản 7 Điều 16 Luật thuế XNK số 107/2016/QH13

Về thuế GTGT, nếu nguyên liệu NSXXX đáp ứng quy định miễn thuế nhập khẩu theo Điều 12, Điều 31 Nghị định 134/2016/NĐ-CP thì đồng thời cũng được miễn thuế GTGT.

[Download](#)



Thông tin liên hệ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân,
P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (024) 6278.2904

Fax: (024) 6278.2905

Email: anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân,
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: (024) 3795.8705

Fax: (024) 3795.8677

Email: anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Số 12A khu BH 06, ô số 13 lô OTM-1,
Khu đô thị Vinhomes Imperia,
P. Thượng Lý, Q. Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel: (0225) 384.2430

Fax: (0225) 384.2433

Email: anviet.hp@anvietcpa.com



Ông Vũ Bình Minh

Tổng Giám đốc

Tel: 0904.347.726

Email: minh.vu@anvietcpa.com



Ông Dương Đình Ngọc

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0983 536 303

Email: ngoc.duong@anvietcpa.com



Bà Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0909 866 888

Email: giang.vu@anvietcpa.com